TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/DS-ST
Ngày 19 – 6 – 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Diệp Tuyết TH; Sinh năm 1971 (Có mặt)

Nơi cư trú: RR, khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim T; Sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: RR, khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn H; Sinh năm 1960 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp DD, xã VT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Diệp Tuyết TH trình bày:

Vào tháng 04/4/2022, bà TH có cho bà Trần Thị Kim T vay số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 4%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng. Quá trình vay bà T có thanh toán lãi 03 lần cộng với số tiền 50.000.000 đồng (ngày 04/4/2022: 20.000.000 đồng; ngày 04/11/2022: 15.000.000 đồng; ngày 04/12/2022: 15.000.000 đồng) thì ngưng đến nay. Khi vay bà T có ký biên nhận ngày 04/4/2022. Khi vay bà T có giao 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà TH giữ làm tin, trong đó 01 giấy số CT 297037 đứng tên bà Trần Thị Kim T và 01

giấy số CT 297038 đứng tên ông Trần Văn H (cha bà T) do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 25/11/2019 cho ông H và bà T đồng sở hữu phần đất 518,2m^2 tọa lạc tại ấp 8, xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Các bên không có làm hợp đồng cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng đất, bà TH chỉ quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có quản lý đất. Do bà T không đóng lãi đầy đủ nên đến ngày 04/11/2022 bà T có ký giấy biên nhận nợ 05 tháng (ngày 04/6 – ngày 04/10/2022) với số tiền 100.000.000 đồng, đây là nợ lãi cộng dồn chứ bà T không vay thêm nợ mới nên bà TH không yêu cầu số tiền 100.000.000 đồng. Bà TH xác định yêu cầu cá nhân bà T thanh toán nợ vốn 500.000.000 đồng. Về lãi: Tính đến ngày 19/6/2023 tổng cộng số lãi bà T pH thanh toán là 14 tháng 15 ngày x 1,66%/ tháng x 8.300.000 đồng = 120.350.000 đồng, đối trừ số tiền lãi bà T đã thanh toán 50.000.000 đồng, bà T còn pH tiếp tục thanh toán lãi với số tiền 70.350.000 đồng. Bà TH không yêu cầu trách nhệm thanh toán đối với ông Trần Văn H, bà TH đồng ý trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi bà T thanh toán xong khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị Kim T trình bày:

Vào tháng 04/4/2022, bà TH có cho bà Trần Thị Kim T vay số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 8%, thời hạn vay là 01 tháng. Quá trình vay bà T có thanh toán lãi tổng cộng số tiền 70.000.000 đồng (ngày 04/4/2022: 40.000.000 đồng; ngày 04/11/2022: 15.000.000 đồng; ngày 04/12/2022: 15.000.000 đồng) thì ngưng đến nay. Khi vay bà T có ký biên nhận nợ ngày 04/4/2022. Khi vay bà T có giao 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà TH giữ làm tin, trong đó 01 giấy số CT 297037 đứng tên bà Trần Thị Kim T và 01 giấy số CT 297038 đứng tên ông Trần Văn H (cha bà T) do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 25/11/2019 cho ông H và bà T đồng sở hữu phần đất 518,2m^2 tọa lạc tại ấp 8, xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Các bên không có làm hợp đồng cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bà TH chỉ quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có quản lý đất. Bà TH yêu cầu cá nhân bà T thanh toán nợ vốn 500.000.000 đồng thì bà T đồng ý. Đối với yêu cầu thanh toán lãi, bà T đồng ý thanh toán lãi từ khi vay với lãi suất 1,66% và yêu cầu đối trừ số lãi mà bà T đã đóng tổng cộng là 70.000.000 đồng. Bà T yêu cầu bà TH trả lại lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi bà T thanh toán xong khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H trình bày:

Ông Trần Văn H có phần đất 518,2m^2 tọa lạc tại ấp 8, xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, ông H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 297038 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp vào ngày 25/11/2019. Phần đất trên ông H là đồng sở hữu với con là bà Trần Thị Kim T.

Bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên ông H có gửi cho con gái ruột là Trần Thị Kim T quản lý dùm vì lý do ông H đã lớn tuổi, còn đất ông H vẫn đang quản lý. Khoảng năm 2022, bà Trần Thị Kim T có hỏi mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên của ông H để đi vay tiền mục đích sử dụng cá

nhân bà T, bà T vay tiền của bà TH cụ thể bao nhiêu thì ông H không biết. Nay ông H yêu cầu bà T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ vay cho bà TH và bà TH có trách nhiệm trả lại ông H bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 297038 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông H vào ngày 25/11/2019 mà bà TH đang quản lý. Ông H yêu cầu Tòa án thành phố Cà Mau xét xử vắng mặt, ngoài ra ông H không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Kim T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn H yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, T hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn cùng xác định vào tháng 04/4/2022, bà Diệp Tuyết TH có cho bà Trần Thị Kim T vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng. Khi vay bà T có ký biên nhận ngày 04/4/2022 và có giao 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Trần Thị Kim T và Trần Văn H để bà TH giữ làm tin, các bên không có làm hợp đồng cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bà TH chỉ giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không quản lý đất. Bà TH cho rằng bà T thanh toán lãi tổng cộng 50.000.000 đồng, phía bị đơn cho rằng đã thanh toán lãi tổng cộng 70.000.000 đồng nên phát sinh tranh chấp. Nay bà TH yêu cầu bà T thanh toán 570.350.000 đồng, trong đó nợ vốn 500.000.000 đồng, nợ lãi 70.350.000 đồng. Bà TH đồng ý trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi bà T thanh toán xong khoản nợ.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào tháng 04/4/2022, bà TH có cho bà T vay số tiền 500.000.000 đồng, được thể hiện tại biên nhận ngày 04/4/2022 và được bị đơn thừa nhận. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán 500.000.000 đồng tiền vốn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Bà TH xác định bà T thanh toán tổng cộng số tiền lãi là 50.000.000 đồng, bị đơn xác định đã thanh toán lãi 70.000.000 đồng nhưng bà T không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi tính đến ngày xét xử là ngày 19/6/2023 như sau: 14 tháng 15 ngày x 8.300.000 đồng x 1,66%/ tháng = 120.350.000 đồng, đối trừ số tiền lãi bà T đã thanh toán 50.000.000 đồng, bà T còn pH tiếp tục thanh toán lãi với số tiền 70.350.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TH về việc buộc bà T có trách nhiệm thanh toán cho bà TH số

tiền 570.350.000 đồng, trong đó tiền vốn là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 70.350.000 đồng.

[6] Đối với 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện bà TH đang quản lý: Bà TH có trách nhiệm trả lại ông Trần Văn H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CT 297038 do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 25/11/2019 cho ông Trần Văn H và trả lại bà Trần Thị Kim T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CT 297037 do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 25/11/2019 cho bà Trần Thị Kim T (phần đất diện tích 518,2m^2 thửa số 599, tờ bản đồ số 03 tọa lạc ấp 8, xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu) là phù hợp.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà T pH chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 và 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Diệp Tuyết TH.

Buộc bà Trần Thị Kim T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Diệp Tuyết TH số tiền 570.350.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó tiền vốn là 500.000.000 đồng, tiền lãi là 70.350.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người pH thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn pH chịu lãi chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định của khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bà Diệp Tuyết TH trả lại ông Trần Văn H bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CT 297038 do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 25/11/2019 cho ông Trần Văn H và trả lại bà Trần Thị Kim T bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CT 297037 do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 25/11/2019 cho bà Trần Thị Kim T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị Kim T pH chịu 26.814.000 đồng (Chưa nộp). Bà Diệp Tuyết TH không chịu án phí, ngày 05/4/2023 bà TH đã dự nộp 1.725.000 đồng theo biên lai 0003148 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được nhận lại loàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt tại tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hàng Bích Trâm